TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2017/HSST
Ngày : 06-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Lạc
2. Bà Phan Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Ông K' KRàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 04/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn V, sinh năm 1993 tại Lâm Đồng.

NKTT: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
Chỗ ở: Như trên
Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm vườn
Con ông: Đoàn K, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962
Nơi cư trú: thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.
Tiền án: Ngày 12/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản" đến ngày 27/4/2015 thì chấp hành xong bản án.
Tiền sự: Ngày 24/5/2017 bị Công an phường Lộc Sơn, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.
Bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: Lê Chí T, sinh năm 1992 tại Quảng Ngãi.

Tên gọi khác: Út Trinh
NKTT: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
Chỗ ở: Như trên
Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm vườn
Con ông: Lê T, sinh năm 1942; Con bà: Đoàn Thị M, sinh năm 1943
Nơi cư trú: thôn 10, xã L, huyện B, Lâm Đồng.
Vợ: V Thị D, sinh năm 1991(đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2014.
Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 07/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng về tội "Cướp tài sản" đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Tuyết D, sinh năm 1982. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Chị Diệp Thị Thúy O, sinh năm 1987. Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990, Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1974. Có mặt

Nơi cư trú: số 84 Trần Phú, tổ 10, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Chị V Thị Minh H, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN TÓM TẮT NHƯ SAU:

Bị cáo Đoàn V, Lê Chí T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09 giờ ngày 15/4/2017 Đoàn V đi bộ từ nhà đến nhà chị Nguyễn Thị Tuyết D tại thôn 1, xã L, huyện B phát hiện nhà không có người nên V vòng ra phía sau nhà, chui qua lỗ hàng rào lưới B40 vào nhà lấy 01 điện thoại di động Iphone 5 đang để dưới nền nhà. V lục tủ lấy 01 sợi dây chuyền vàng, 01 vòng vàng đeo tay và 290.000 đồng. Khi ra khỏi phòng, V thấy áo khoác đang treo thì lục, mở bóp da lấy 500.000 đồng. Đến chiều cùng ngày V mang sợi dây chuyền ra tiệm vàng Kim Ái N tại tổ 10, thị trấn L, huyện B cầm với giá 1.600.000 đồng, mang vòng vàng đeo tay ta tiệm vàng Kim V tại tổ 7, thị trấn L, huyện B bán với giá 4.650.000 đồng, còn điện thoại di động Iphone 5 V đưa đi cầm tại tiệm Kim A2 thì bị anh Lê Hoàng V là con trai bà D phát hiện đồng thời trình báo Công an xã Lộc Ngãi.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/CV-KLĐG ngày 19/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận giá trị tài sản tại thời điểm ngày 15/4/2017 như sau: Điện thoại di động hiệu Iphone 5 đã qua sử dụng là 1.500.000 đồng, 01 vòng tay bằng vàng có trọng lượng là 2,341 chỉ, vàng 68% là 5.290.660 đồng, 01 sợi dây cH vàng có trọng lượng là 0,681chỉ,vàng 68% là 1.539.000 đồng, mặt dây cH hình trái tim có trọng lượng là 0,151 chỉ, vàng 68% là 303.510 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định: Trước đó khoảng 14giờ ngày 05/4/2017, Đoàn V đến nhà chị Diệp Thị Thúy O trú tại tổ 8, thị trấn L, huyện B thấy trong nhà không có người nên V đi đến cửa hông nhà dùng mỏ lết bẻ tai khóa vào trong nhà lục tìm tài sản nhưng không có. Lúc này V thấy chìa khóa xe máy hiệu Vision để trong một bóp da nên V cầm chìa khóa rồi đi ra ngoài. Sau đó V gọi điện thoại cho Lê Chí T trú tại thôn 10, xã L, huyện B hỏi chỗ cầm xe và rủ T vào lấy trộm xe máy của chị O thì T đồng ý. V chạy xe máy đến chở T quay lại nhà chị O. Khi đến nhà chị O, T đứng ngoài quan sát, còn V vào trong nhà dắt xe máy Vision ra đường. V điều khiển xe Vision, T điều khiển xe máy của V, cả hai chạy xe ra Bảo L tìm nơi tiêu thụ nhưng không tìm được nên T về lại nhà tại B, còn V đưa xe Vision đến cầm cho V Thị Minh H tại thôn

6, xã L, huyện B với giá là 5.000.000 đồng. Sáng ngày 06/4/2017 V đến chuộc lại xe và ra Bảo L cầm cho đối tượng tên Tùng không rõ nhân thân lai lịch với giá là 1 l.000.000 đồng, V cầm T trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số 26/CV- KLĐG ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Giá xe máy đã qua sử dụng hiệu HONDAVISION màu đỏ, đăng ký lần đầu năm 2016 là 31.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Đoàn V và Lê Chí T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Đoàn V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên đề nghị áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn V từ 18 đến 24 tháng tù, Lê Chí T từ 9 đến 12 tháng tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí HSST và án phí DSST.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn V và Lê Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đoàn V do muốn có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân, V thường đi chơi quan sát, khi phát hiện nhà không có người tìm cách đột nhập để trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ ngày 15/4/2017 trong lúc đi chơi thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Tuyết D không có người nên V vòng ra phía sau nhà, chui qua lỗ hàng rào lưới B40 vào nhà lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 vòng vàng đeo tay và 790.000 đồng. Đến chiều cùng ngày V mang sợi dây chuyền ra tiệm vàng Kim Ái N cầm với giá 1.600.000 đồng, mang vòng vàng đeo tay ra tiệm vàng Kim V bán với giá 4.650.000 đồng, mang điện thoại di động Iphone 5 đi cầm tại tiệm Kim A2 thì bị anh Lê Hoàng V phát hiện.Theo kết luận định giá tài sản số 25/CV- KLĐG ngày 19/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận giá trị tài sản tại thời điểm ngày 15/4/2017 như sau: Điện thoại di động hiệu Iphone 5 đã qua sử dụng là 1.500.000 đồng, 01 vòng tay bằng vàng có trọng lượng là 2,341 chỉ, vàng 68% là 5.290.660 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng có trọng lượng là 0,681chỉ,vàng 68% là 1.539.000 đồng, mặt dây chuyền hình trái tim có trọng lượng là 0,151 chỉ, vàng 68% là 303.510 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định: Trước đó khoảng 14 giờ ngày 05/4/2017, Đoàn V cùng Lê Chí T trộm cắp của chị Diệp Thị Thúy O trú tại tổ 8, thị trấn L, huyện B 01 xe máy hiệu Honda Vision, sau đó V đưa xe Vision đến cầm cho V Thị Minh H tại thôn 6, xã L, huyện B với giá là 5.000.000 đồng. Đến sáng ngày 06/4/2017 V đến gặp H chuộc lại xe và ra Bảo L cầm cho đối tượng tên Tùng không rõ nhân thân lai lịch với giá là 1 l.000.000 đồng, V dùng tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Theo kết luận

định giá tài sản số 26/CV- KLĐG ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Giá xe máy đã qua sử dụng hiệu Honda Vision màu đỏ, đăng ký lần đầu năm 2016 là 31.500.000 đồng.

Do vậy có căn cứ để kết luận hành vi trên của bị cáo Đoàn V và Lê Chí T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 138 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây dư luận xấu về tình hình trật tự trị an của địa phương nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án nhận thấy: Đối với Đoàn V có vai trò chủ mưu, đồng thời là người thực hành tích cực nhất, bản thân bị cáo tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản, đồng thời là người trực tiếp mang tài sản đi tiêu thụ và sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân, trị giá tài sản chiếm đoạt có giá trị 40.923.230 đồng. Bị cáo V đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích và có 01 tiền sự nên thuộc trường hợp tái phạm vì vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo V, mức hình phạt của bị cáo V phải nghiêm khắc hơn bị cáo T.

Đối với bị cáo Lê Chí T có vai trò đồng phạm thực hành tích cực, tham gia cùng Đoàn V trộm cắp xe máy Honda Vision của chị Diệp Thị Thúy O, tài sản trộm cắp có giá trị 31.500.000 đồng. Bị cáo T có nhân không tốt: Ngày 07/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng về tội "Cướp tài sản" đã được xóa án tích nên HĐXX cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về việc làm của mình theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án có Vũ Thị Minh H và đối tượng tên Tùng là người đã cầm xe máy Vision do V lấy trộm, nhưng khi đến cầm cho H và bán cho Tùng, V không nói cho H và Tùng biết xe do trộm cắp mà có. Quá trình điều tra H đã bỏ trốn, chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sư:

Người bị hại chị Nguyễn Thị Tuyết D đã nhận lại tài sản, riêng đối với số T 790.000 đồng bị V lấy trộm không yêu cầu bồi thường. Chị Diệp Thị Thúy O yêu cầu Đoàn V, Lê Chí T bồi thường số tiề như kết luận định giá là 31.500.000 đồng. Đây là tài sản hợp pháp của chị O, nên cần buộc bị cáo V và bị cáo T liên đới đồi thường số tiền trên cho chị O theo tỷ lệ 1/2, V bồi thường 15.750.000 đồng, bị cáo T bồi thường 15.750.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm có anh Lê Văn Đ yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền 1.600.000 đồng đã đưa cho bị cáo khi cầm dây chuyền. Nay sợi dây chuyền đã bị thu giữ và trả lại cho người bị hại nên cần buộc bị cáo V phải trả cho anh Đức 1.600.000 đồng. Anh Nguyễn Ngọc T yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền 4.650.000 đồng đã đưa cho bị cáo khi bán vòng đeo tay. Nay tài sản này đã bị thu giữ và trả lại cho người bị hại nên cần buộc bị cáo V phải trả số tiền 4.650.000 đồng cho anh T.

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen; 01

vòng đeo tay bằng vàng; 01 sợi dây chuyền và mặt bằng kim loại màu vàng, mặt dây cH hình trái tim đính đá màu trắng. Hiện đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết D là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập đến. Đối với 01 biển số xe máy 49H1-297.47; 01 Đăng ký xe máy BS: 49H1 -297.47 đứng tên Diệp Thị Thúy O nên cần tuyên trả lại cho chị O.

Đối với số tiền 790.000 đồng bị cáo V chiếm đoạt của chị D, cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng tạm thu tiền thi hành án của bị cáo Đoàn V tại biên lai thu tiền số AA/2010/08674 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Số tiền này là do cầm tài sản trộm cắp mà có nên xét thấy cần tịch thu số tiền này sung quỹ nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc(không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) là tài sản hợp pháp của bị cáo Đoàn V nên cần tuyên trả cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn V, Lê Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn V, Lê Chí T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn V. Xử phạt bị cáo Đoàn V 30(ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Chí T. Xử phạt bị cáo Lê Chí T 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, các điều 131, 584, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Đoàn V phải bồi thường cho chị Diệp Thị Thúy O số tiền 15.750.000 đồng, phải trả cho anh Lê Văn Đ số tiền 1.600.000 đồng, phải trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 4.650.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Chí T bồi thường cho chị Diệp Thị Thúy O số tiền 15.750.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Diệp Thị Thúy O 01 biển số xe máy 49H1-297.47, 01 đăng ký xe máy biển số 49H1 -297.47 đứng tên Diệp Thị Thúy O.

Buộc bị cáo Đoàn V nộp lại số tiền thu lợi bất chính 790.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu số tiền 1000.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2010/08674 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm để sung quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho bị cáo Đoàn V 01 điện thoại di động Oppo màu trắng bạc(không

kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000 đồng án phí DSST. Buộc bị cáo Lê Chí T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 787.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng*
- *VKSND huyện Bảo Lâm;*
- *Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;*
- *Công an huyện Bảo Lâm;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy